

Bản án số: 184/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 5 – 2018

“V/v ly hôn giữa
chị T và anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Súc

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Đỗ Thị Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bích T – Sinh năm 1984 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, ấp Phú C, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Hiện nay trú tại: Số 01, khu Mỹ V 01, phường Tân P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Thanh H – Sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Phú C, xã Phú Th, huyện Phú T, An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Quách Thanh Phong – Văn phòng Luật sư Quách Phong thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Bích T trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Từ năm 2008 chị và anh H tìm hiểu về tình cảm, đến năm 2014 hai bên đồng ý tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 24/7/2014. Vợ chồng sống bình thường, tháng 4/2014 phát sinh mâu thuẫn do chị mang thai anh H nghi ngờ không phải con của anh. Kể từ đó mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình do anh H quyết định, có tính gia trưởng, khắt khe về tiền bạc, thường xuyên cự cãi, mỗi khi anh H đi uống rượu về là kiếm chuyện đánh chị, ngoài ra còn dùng những từ ngữ khó nghe xúc phạm cha mẹ ruột của chị nên chị chính thức ly thân từ ngày 27/05/2015 đến nay.

Sau đó, chị nộp đơn xin ly hôn anh H tại Tòa án nhân dân huyện Phú T, tại bản án sơ thẩm số 140/2016/HNGĐ-ST ngày 20/6/2016 chấp nhận cho chị được ly hôn với anh H và được nuôi con chung. Anh H kháng cáo, tại bản án phúc thẩm số 48/2016/HNGĐ-PT ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu của chị để tạo điều kiện cho anh H thực hiện trách nhiệm của người cha, gắn kết tình cảm cha con, cần có thời gian cho cả hai suy nghĩ lại. Nhưng từ khi Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử đến nay anh H vẫn không hàn gắn tình cảm hoặc thăm con. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Tại văn bản ngày 21/5/2018 bị đơn là anh Đinh Thanh H trình bày, anh và chị T chung sống như vợ chồng và có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống T tự ý mang con về nhà cha mẹ ở. Sau đó T khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ly hôn với anh, cuối năm 2016 Tòa án tỉnh An Giang xét xử bác yêu cầu khởi kiện của T. Nay T tiếp tục khởi kiện xin ly hôn, anh đồng ý và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con tên Đinh Thanh H, sinh ngày 25/01/2015 đang sống với chị T, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Anh H đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không có

Theo chị T trình bày mâu thuẫn vợ chồng có cha ruột của chị là ông Lê Văn T và ông Đinh Văn K (phó ban nhân dân ấp Phú C, ở gần nhà anh H) biết và đề nghị Tòa án xác minh.

Tòa án thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị T và anh H, được ông Đinh Văn K cho biết vợ chồng H, T sau khi kết hôn T về sống quê chồng ở ấp Phú C, xã Phú Th, ngoài vấn đề là phó ấp Phú C ông còn ở gần nhà của H và có bà con họ hàng với H, nguyên nhân dẫn đến việc T xin ly hôn với H là do H ăn chơi không quan tâm vợ con, lối sống gia trưởng, tiền bạc thì tính toán từ đồng. Từ khi vợ chồng ly thân không thấy H tới thăm con hoặc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay, H sống trong nhà một mình, do cha mẹ ruột đã chết, theo ý kiến của cá nhân ông yêu cầu Tòa án cho chị T được ly hôn với anh H, vì H không thay đổi tính cách, lối sống, nếu tiếp tục sống chung thì T sẽ không có hạnh phúc.

Ngày 28/3/2018 ông Lê Văn T là cha ruột chị T có tờ tường trình gửi Tòa án nội dung như chị T trình bày trên và H chửi mắng cha mẹ vợ, ông đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Luật sư Quách Thanh Phong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đinh Thanh H phát biểu ý kiến, chị T và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vợ chồng mâu thuẫn, chị T xin ly hôn và yêu cầu nuôi con, anh H đồng ý ly hôn và giao con cho chị T nuôi. Căn cứ Điều 56, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, chị T và anh H thống nhất ly hôn, chị T đang nuôi con và yêu cầu tiếp tục nuôi, anh H đồng ý giao con cho chị T nuôi, yêu cầu của chị T phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Bích T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Thanh H, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đinh Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] Hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của chị T và anh H thấy rằng anh chị có thời gian dài ly thân từ tháng 5/2015 đến nay, hai bên không lần nào gặp nhau hàn gắn, đặc biệt trước đây năm 2016 chị T đã có làm đơn xin ly hôn Tòa án nhân dân tỉnh An Giang sửa án sơ thẩm bác yêu cầu ly hôn của chị T để tạo điều kiện có thời gian cho hai bên hàn gắn, nhưng đến nay anh H vẫn không thực hiện. Nay chị T tiếp tục xin ly hôn, anh H đồng

ý, bên cạnh đó người làm chứng là ông Kh và ông T cũng xác định anh H không thay đổi tính cách, lối sống, không quan tâm đến vợ con, mà cố tình kéo dài hôn nhân nhằm gây đau khổ cho chị T. Mặc dù anh H đã đồng ý ly hôn, nhưng qua các chứng cứ cho thấy anh H có hành vi bạo lực gia đình và vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, đề nghị của luật sư và đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị T và anh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đình Thanh H, anh H đồng ý giao con cho chị T nuôi, hiện nay cháu H đang sống với chị T có cuộc sống ổn định. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được tiếp tục nuôi cháu H, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng, nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản: Hai bên không có yêu cầu, Tòa án không đề cập.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị Tuyên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Bích T và anh Đinh Thanh H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Đinh Thanh H, sinh ngày 25/01/2015 cho chị Lê Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay chị T đang nuôi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Đinh Thanh H không trực tiếp nuôi con, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích T phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0016501 ngày 03/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA